

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày 01-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Duy Học

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Trung

Ông Tạ Văn Khách

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tới, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 07/11/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1969 tại Bà Rịa Vũng Tàu; HKTT và chỗ ở hiện nay: Sống lang thang, không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (Đã chết); gia đình có 03 chị em và bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có một người em sinh năm 1972, trú tại ấp Thạnh Sơn 1A, xã Phước T, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; bị cáo không có đăng ký kết hôn nhưng có một người con là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1992 cư trú tại 112/12, khóm H, phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

Ngày 27/11/1996, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 155 BLHS tại Bản án số 1897/HSST (đã xóa án tích).

Ngày 17/01/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 BLHS tại Bản án số 04/HSST (đã xóa án tích).

Ngày 07/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 1 năm 6 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 BLHS tại Bản án số 38/HSST (đã xóa án tích).

Ngày 04/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 BLHS tại Bản án số 06/HSST (đã xóa án tích).

Ngày 28/02/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 03 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 BLHS tại Bản án số 24/HSST (đã xóa án tích).

Ngày 04/9/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 30 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 BLHS tại Bản án số 35/HSST (đã xóa án tích).

Ngày 26/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 BLHS tại Bản án số 35/HSST (đã xóa án tích).

Tiền sự, Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2022 đến ngày 19/6/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Lê Thị Tổ N, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

- *Người làm chứng:* Trần Thị Tuyết N; Dương Quốc C (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị Ngọc Li sinh năm 1992, trú tại 112/12 khóm H, phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Do không có tiền tiêu xài nên Mai đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M bắt xe đồ từ tỉnh Bình Dương lên chợ Bù Nho để thấy ai sơ hở lấy trộm tài sản. Khoảng 12 giờ 30, ngày 05/11/2021, M đang đi bộ trong chợ Bù Nho thì thấy tiệm quần áo của bà Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1979 trú tại thôn T, xã B, huyện Phú R mở cửa nhưng đang ngủ dưới chiếu cùng 02 con tên Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2014 và Nguyễn Thị Thảo V, sinh năm 2017. M đi vào trong tiệm thấy có 02 điện thoại di động cảm ứng để ở trên bàn gỗ màu vàng nâu (bút lục 91). M lấy 02 điện thoại bỏ vào trong túi áo khoác màu đỏ và đi bộ ra ngoài bắt xe khách đi về thành phố Đ đến một tiệm điện thoại bán cho một người nam lớn tuổi (không còn nhớ được tên tiệm điện thoại tên gì và ở ở khu vực nào) (bút lục 84). Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày bà N tỉnh dậy thì phát hiện bị mất hai điện thoại Samsung J7 Pro màu xám và 01 điện thoại di động Samsung A30 màu vàng (bút lục 93). Sau đó, bà N có nhờ hàng xóm là anh Dương Quốc C, sinh năm 1995, trú tại thôn Tân H, xã B, huyện Phú Riềng kiểm tra camera thấy có hình ảnh một người phụ nữ mặc áo khoác màu đỏ bịt kín mặt, dáng người hơi mập, đi từ trong tiệm của bà N đi ra, bà N có lấy điện thoại quay lại nhưng do thời gian đã lâu nên video bị xóa. Khi bà M bị bắt quả tang trộm cắp tài sản ngày 13/6/2022, bà N nhận ra M và trình báo Công an xã B sự việc (bút lục 94).

Vụ thứ hai:

Khoảng 11 ngày 13/6/2022, Nguyễn Thị Ngọc M bắt xe đồ từ tỉnh Bình Dương lên chợ Bù Nho thuộc xã B, huyện P nhằm mục đích để xem ai sơ hở sẽ trộm cắp tài sản (bút lục 74). Khoảng 13 giờ M xuống xe tại Trung tâm thương mại B, đi bộ một vòng quanh chợ thì phát hiện tại tiệm bán quần áo của Lê Thị L, sinh năm 1992; cư trú tại thôn T, xã B, huyện P có 01 giỏ xách treo trên kệ, bên trong giỏ sách có 01 ví da. M quan sát thấy bà Loan đang nằm ngủ nên M đi vào trong tiệm dùng tay phải lấy ví da cầm trên tay đi ra ngoài. Lúc này bà Nguyễn Thị Yến V, sinh năm 1989 bán hàng đối diện tiệm của bà L phát hiện ra M nên đã gọi bà L dậy kiểm tra lại (bút lục 95). Thấy vậy, M bỏ chạy vào nhà vệ sinh công cộng của chợ B để kiểm tra bên trong ví có gì thì bị bà L và một số người trong chợ bắt giữ và trình báo Công an xã B (bút lục 84, 86).

Thu giữ trên người Mai 01 ví da, trong ví có số tiền 4.500.000đ; 03 tờ đô la Mỹ (trong đó 02 tờ mệnh giá 02 đô, 01 tờ mệnh giá 1 đô); 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 thẻ ngân hàng Liên

Việt post bank tất cả đều mang tên Lê Thị L và thu giữ 01 điện thoại di động OPPOA93 màu trắng xám có ốp lưng màu xanh lam (bút lục 04).

Tại Bản kết luận định giá số 42/KL.HĐĐG ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Riềng xác định: Tại thời điểm ngày 13/6/2022, 01 ví da màu đen có giá trị còn lại là 45.000 đồng (bút lục 13).

Theo biên bản xác minh ngày 05/9/2022 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xác định 03 tờ đô la Mỹ là USD thật, tại thời điểm ngày 13/6/2022 1 USD quy đổi ra tiền Việt Nam là 23.040 đồng (bút lục 123).

Tại Bản kết luận định giá số 43/KL.HĐĐG ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Riềng xác định: Tại thời điểm ngày 05/11/2021, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu xám có giá trị còn lại là 2.680.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A30 màu vàng có giá trị còn lại là 2.520.000 đồng. Tổng giá trị của hai điện thoại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.200.000 đồng (bút lục 16).

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ví da; số tiền 4.500.000đ; 03 tờ đô la Mỹ (trong đó 02 tờ mệnh giá 02 đô, 01 tờ mệnh giá 1 đô); 01 chứng minh nhân dân; 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 thẻ ngân hàng Liên Việt post bank xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị L bị chiếm đoạt nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Loan (bút lục 130, 134).

Đối với 01 điện thoại di động OPPOA93 màu trắng xám có ốp lưng màu xanh lam xác định là tài sản của Nguyễn Thị Ngọc L sinh năm 1992, trú tại khóm H, phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho L.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu xám; 01 điện thoại di động Samsung A30 màu vàng là tài sản của bà Nguyễn bị chiếm đoạt nhưng không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Loan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì, nên VKS không đề cập xử lý (bút lục 89). Bà N yêu cầu bồi thường giá trị của hai điện thoại bị chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 5.200.000 đồng là có căn cứ (bút lục 92).

Tại bản cáo trạng số 61/CTr-VKS ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố Nguyễn Thị Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra công an huyện Phú Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] *Về hành vi phạm tội:*

Tại phiên tòa bị cáo Mai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05/11/2021, tại trung tâm thương mại Bù Nho thuộc xã B, huyện P, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Tố N 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu xám; 01 điện thoại di động Samsung A30 màu vàng, có tổng giá trị là 5.200.000 đồng. Vào ngày 13/6/2022 cũng tại trung tâm thương mại B bị cáo Mai tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 ví da màu đen, số tiền 4.500.000đ; 03 tờ đô la Mỹ của bà Lê Thị L có tổng giá trị là 4.614.120 đồng thì bị bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo M thực hiện đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng với mong muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản - là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo phạm tội hai lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ theo căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự 2015, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với chiếc điện thoại di động OPPOA93 thu giữ của bị cáo, là tài sản của Nguyễn Thị Ngọc L, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại chị L.

Đối với tài sản thu giữ trong vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại bà Nguyễn Thị Tô N yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại giá trị của hai chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là 5.200.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả số tiền này cho bà N, bị cáo hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với người bị hại Lê Thị L không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí hình sự*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật, hình phạt là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về tội danh và hình phạt*:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc M 15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/6/2022.

[2] *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Tố Nguyên số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất nợ cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[3] *Về vật chứng vụ án*:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự 2015, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc L 01 chiếc điện thoại di động OPPO A93, màu trắng xám, có ốp lưng màu xanh kim.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2022 giữa Công an huyện Phú Riềng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện Phú Riềng;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Duy Học